

”, trong cuộc chạy đua kinh tế toàn cầu; ông tuyên bố: Ở giai đoạn phát triển hiện tại của chúng ta, chúng ta giống như một người nào đó bị bầy hổ dữ rượt đuổi mà phía trước lại là vách đá cheo leo. Bầy hổ ngày càng gần mà vách đá lại càng dốc đứng hơn. Nếu chúng ta không cùng làm việc với nhau trong tinh thần đồng đội thì chúng ta sẽ bị vắt ở phía sau”. Từ đó, ông đề ra những nhiệm vụ cụ thể: Điều này sẽ cần đến những người lao động cật lực và có chuyên môn, được quản lý tốt và có một chính phủ giỏi. Điều đó có nghĩa là phải phân phối lại cơ cấu kinh tế của chúng ta, làm sao để có được một hỗn hợp công nghiệp có tính “cạnh tranh cao”. Đến đây, xin tạm mở một ngoặc tròn về một hiện tượng mới xuất hiện trong vài bài trên một vài tờ báo có tính phổ thông đại chúng tại thành phố này: đó là xuất phát từ một vài bài dịch từ báo chí nước ngoài, cụm từ *Việt Nam, một mãnh hổ mới* đã dường như xuyên suốt hiện như một điệp khúc hoan ca. Tình trạng này cũng bao giống như tình hình cách đây vài năm khi mà trên mặt báo cụm từ *cải cách kinh tế* không ngớt được lặp đi lặp lại. Tất nhiên đã có một vài tín hiệu cho thấy hồi hộp phấn khởi, tí như lần đầu tiên Việt Nam xuất siêu, tí như đứng hàng thứ ba trên thị trường lúa gạo thế giới... Thế nhưng nếu không tính tào chiêm nghiêm túc cụm từ *“cải cách kinh tế”* hoặc *“mãnh hổ mới”*, thì sẽ dễ tự ru ngủ mà quên rằng cụm từ *“cải cách kinh tế”* là một kỹ thuật mà nước ngoài dùng để ca tụng Việt Nam và quên đi rằng đây là một thuật ngữ kinh tế có một nội dung rất cụ thể. Cải cách kinh tế là một giai đoạn phát triển trong đó các yếu tố sau phải hội đủ: tài nguyên phong phú, nguồn nhân lực dồi dào, có trình độ chuyên môn và quản lý cao, cơ sở hạ tầng đầy đủ, vốn đầu tư của nước ngoài định nghĩa của DIXECO). Nói cách khác, chỉ các tác giả nước ngoài viết tí: *Việt Nam cải cách kinh tế?*, điều đó có nghĩa là họ mời gọi người đọc phân tích hiện trạng kinh tế Việt Nam trên cơ sở các tiêu chuẩn kinh tế học chứ không phải để ca tụng như một mỹ từ. Cũng thế cụm từ *“Việt Nam một mãnh hổ mới?”*, thường được dùng trong thể nghị vấn với một đầu hồi kết câu, hứ không phải là trong thể khẳng định. Lấy tự thành thật đánh giá xem ta đã hội đủ các tiêu chuẩn để cải cách kinh tế hay chưa sẽ tránh khỏi tình thế tự ru ngủ. Thủ tướng Goh của Singapore đã rất thành thật tự đánh giá về nền kinh tế của Singapore khi ông tính ra rằng với điều kiện tăng trưởng như trong hiện tại tại Singapore sẽ phải mất 11 năm để đuổi kịp Mỹ trong lĩnh vực chuyên chở và truyền thông, 16 năm để theo kịp Mỹ và Nhật trong lĩnh vực dịch vụ tài chính và kinh doanh, 21 năm để bắt kịp Nhật trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, và 53 năm để theo kịp Nhật trong lĩnh vực xây dựng.

Trong bối cảnh đó, vào hạ tuần tháng 10, các nước ASEAN đã nhóm họp cấp bộ trưởng tài chính, theo yêu cầu của



Thủ tướng Goh Chok Tong (Singapore)

Thái Lan và đi đến quyết định sớm bãi bỏ một số hàng rào thuế quan ngay từ năm 1994. Cũng vào thời gian này, lần đầu tiên tại Paris một cuộc hội thảo kinh tế ASEAN - EC đã được tổ chức. Tại cuộc hội thảo này, cuộc tranh cãi giữa hai khối đã lại bùng nổ: khối EC thì đưa ra những tiêu chuẩn dân chủ trong việc thiết lập các quan hệ mậu dịch, phía ASEAN thì cho rằng chờ nên đặt điều kiện dân chủ hóa trong việc mậu dịch. Tuy có vẻ như EC chưa đầu tư vào Đông Nam Á nhiều như Mỹ, Nhật song cũng đừng quên rằng mức độ đầu tư của EC vào các nước này, tính theo tỉ lệ, vẫn là rất cao so với đầu tư vào Việt Nam. Có thể đơn cử một thí dụ: Pháp viện trợ cho Indonesia đến 700 triệu francs trong khi đó viện trợ cho Việt Nam - trước chuyến đi châu Âu của Phó thủ tướng Phan Văn Khải trong tháng 10 vừa qua mới là vào khoảng 15 triệu francs, và sau đó nâng lên thêm 50 triệu francs nữa. Điều này cho thấy Việt Nam, tất nhiên, là một thị trường được chú ý đến, song không có nghĩa là thị trường duy nhất có sức quyến rũ cao nhất. Không có mơ ước vẫn dòng là vậy.

ĐD

(1) Tin mới nhận, trong cuộc bầu cử ngày 3.11.1992, Tổng thống Bush đã thất cử trước Bill Clinton. Trong cuộc họp báo chiều ngày 4.11.1992, Tổng thống tân cử đã tuyên bố sẽ tiếp tục đường lối ngoại giao của TT Bush. Tuy đến ngày 20.1.93, ông Clinton mới nhậm chức nhưng một hệ thống liên lạc đã được nối giữa Toà Bạch ốc và ban tham mưu của Clinton và chính quyền Bush cũng tham khảo ban tham mưu này. Ngày 5.11, hội đàm GATT giữa Mỹ và EC đã tan vỡ. Khối EC phản đối sự độc đoán của Mỹ áp đặt lên châu Âu.

Làm ra của cải là lẽ sống còn. Nhưng nó không đồng nghĩa với sự làm ra các đồ vật.

Có cái gì đó khiến người ta bị mê hoặc với quan niệm cho rằng mỗi nền kinh tế đều cần có một căn bản sản xuất, và điều đó đáng được chính phủ quan tâm đặc biệt. Đó là chủ đề chính của hội nghị thường niên của Hiệp hội các nhà doanh nghiệp lớn của Anh được tổ chức trong tháng 11 năm 1991, gọi tắt là C.B.I (Confence of Britain's big - business federation); nó chiếm một vị trí bất buộc trong các cương lĩnh kinh tế của các ứng cử viên đảng Dân chủ trong cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ vào năm 1992; nó cũng là vấn đề quan trọng trong chính sách kỹ nghệ của Cộng đồng Âu châu. Sản xuất là một cái gì đó rất đặc biệt, mà chúng ta cần phải quan tâm. Sau hết, các nước cạnh tranh với chúng ta rất quan tâm đến nó. Và các ngành kinh doanh dịch vụ không thể sống còn nếu thiếu nó.

Sản xuất thật sự quan trọng đối với vấn đề công ăn việc làm, mậu dịch, đối với vấn đề làm ra của cải. Nhưng không phải chỉ duy nhất có sản xuất mới quan trọng, không phải tất cả sự sản xuất đều quan trọng, ngay cả khi sản xuất là cần thiết đi nữa thì nó cũng không phải là hoạt động quan trọng nhất trong một nền kinh tế hiện đại và giàu có. Sản xuất chắc chắn không phải là một hoạt động chiếm tỷ lệ lớn nhất trong một nền kinh tế. Kể từ năm 1970 đến nay, phần sản xuất trong tổng sản phẩm quốc dân ở Nhật đã từ 36% tuột xuống còn 29%, ở Mỹ từ 26% xuống còn 19% và ở Anh từ 28% xuống còn 20%. Tuy nhiên các con số nêu trên không nói lên được tất cả vấn đề. Ở đây có ý cho rằng sản xuất không còn là cách nhanh hữu hiệu đối với công việc cơ bản nhất của chủ nghĩa tư bản là: làm ra của cải, và do đó làm gia tăng mức sống theo một phong cách có thể chấp nhận được.

Hãy lưu ý sự thịnh vượng chứ không phải của cải (Spot the wealth, not the stuff).

Huyền thoại này khởi đầu với thuật ngữ “căn bản sản xuất” (manufacturing base): là quan niệm cho rằng sự làm ra những đồ vật là nền tảng, từ đó tất cả mọi thứ khác dựa vào nó. Xưa kia, việc trồng trọt được coi như nền tảng sản xuất, bởi ngày xưa người ta nghĩ rằng nếu không có ai trồng cây lương thực thực phẩm thì người thợ trong xưởng máy lấy gì ăn? Còn bây giờ thì không ai tin như vậy nữa, khi mà chỉ có 3% người Mỹ canh tác trên một diện tích còn lớn hơn năm 1850, mà hồi ấy có đến 65% người Mỹ làm công việc đó. Ngày nay người ta có một niềm tin mới, đó là nếu không ai làm ra các đồ vật nào đó, thì cũng chẳng có ai cần các dịch vụ đó cả.

Quan điểm trên là quá cũ kỹ. Theo quan niệm này thì chỉ thật sự là của cải những gì có được khi ta thêm một chất liệu này vào một chất liệu khác để làm ra một cái gì đó - một chiếc xe hơi chẳng hạn. Quan niệm này đặt nền tảng trên một khái niệm sai về hoạt động kinh tế, ngày nay do phân công lao động và chuyên môn hóa, con người mua hàng hóa và các dịch vụ từ một người khác. Người thợ làm xe hơi ăn hamburger, người làm hamburger xem phim, người làm phim mua xe hơi. Tất cả đều tùy thuộc lẫn nhau, mỗi người được phân công làm một cái gì đó, còn người khác thì làm ra cái khác, những sản phẩm làm ra sẽ đáp ứng mỗi người tùy theo nhu cầu của họ. Không có chỗ nào cho đồng tiền bắt đầu hoặc ngừng lại. Nhưng các công việc của họ thì không như nhau. Có một số công việc thu nhập cao hơn những công việc khác, nói một cách khái quát bởi họ làm ra nhiều giá trị hơn, hoặc nhiều của cải hơn. Xưa kia hầu hết giá trị được xem là giá trị thật khi

công việc cung cấp một dịch vụ. Nhưng khi ông ta được nhà máy sản xuất xe hơi thuê, thì theo thống kê ông ta được kể là một nhà sản xuất. Trong thập niên những năm 50 và 60 các công ty có khuynh hướng tự thực hiện các dịch vụ riêng của họ. Do đó, điều gì sẽ xảy ra nếu công ty Issigonis không còn điều hành công ty với kỹ thuật và mẫu mã riêng của nó? Còn ngay bây giờ đây, thì tỷ lệ sản xuất trong tổng sản phẩm quốc dân của Anh đã giảm xuống, trong khi ấy thì các dịch vụ lại tăng lên. Ngày nay các công ty có khuynh hướng thuê các dịch vụ từ bên ngoài, chứ không thực hiện chúng

HUYỀN THOÀI

SẢN XUẤT

rằng nó sẽ không ngừng hoạt động, không sập hoặc hư hỏng. Để làm công việc không cần nhiều đến lao động chân tay, cũng thích công việc thiết kế và kỹ thuật mặc dù sẽ gặp phải nhiều thách thức, như thu nhập được cao hơn. Nói tóm lại, khả năng của họ (người thiết kế và kỹ thuật), ở chỗ sẽ tạo ra được nhiều của cải.

Trong trường hợp sáng tạo ra ra chiếc xe hơi hay một chiếc cầu, sản phẩm của người thiết kế hay người kỹ sư là sản phẩm vật chất. Nó là những sản phẩm bạn có thể bước chân lên đó được. Như hiểu tại sao sản xuất không còn giữ vai trò quá quan trọng nữa, bắt đầu bằng sự kỳ ngày càng có nhiều nhà sáng tạo làm những sản phẩm vô hình: chẳng hạn chương trình điện toán, hệ thống vận thông, phim ảnh v.v... Cũng như những người kỹ sư bên lĩnh vực sản xuất các sản phẩm vô hình (hay dịch vụ) thì có các nhà sản xuất máy vô tuyến truyền hình, nhân viên kế toán, các hãng quảng cáo, các hãng hàng không. Tư tưởng này nổi tiếp tưởng kia, để sản xuất những sản vật ra đó, mà một số người sẵn sàng bỏ nhiều tiền ra để mua nó. Đó là cách của cải được sáng tạo ra như thế nào. Như từ *The Economist* chúng ta đang đọc đây được bán ra trên hình thức một sản phẩm vật chất, tuy rằng nó là một sự tổng hợp của các ý tưởng, để làm ra chính yếu bởi những người mà hầu hết các nhà thống kê phân loại họ như những người thợ thuộc lĩnh vực dịch vụ (service - sector workers). Hơn nữa nó thể vẫn còn sức quyến rũ của các sản phẩm vật chất vì nó được trao đổi buôn bán nhiều hơn là dịch vụ, nhưng sự khác biệt này cũng đang ngày càng rút ngắn khoảng cách.

Kết luận: Vậy thì chúng ta nên quan tâm về việc con người có khả năng sáng tạo ra của cải hay không, chứ đừng quan tâm đến việc có xây dựng được một xưởng hay không. Do đó vai trò của chính phủ nên làm một trong hai cách sau đây, chỉ lo việc giáo dục và củng cố phát triển cơ sở hạ tầng, và để cho nhân dân vào vị thuận lợi cho sự sáng tạo ra của cải, và dù bao giờ gây những cản trở về ý thức đối với sức sáng tạo của nhân dân bằng các chính sách thuế khóa, trợ cấp, điều chỉnh chính sách kinh tế vĩ mô. Nếu chính phủ thực hiện vai trò này một cách tốt đẹp giúp các nhà sản xuất làm ăn phát đạt, sẽ phát triển liên tục từ các hàng hóa có giá trị thấp tiến lên sản xuất các hàng hóa dù mọi người ưa chuộng hơn. Đồng thời cũng giúp các nhà buôn bán tư tưởng (1) làm thịnh vượng hơn. Sản xuất và dịch vụ hữu không có cái này hơn cái kia (2).

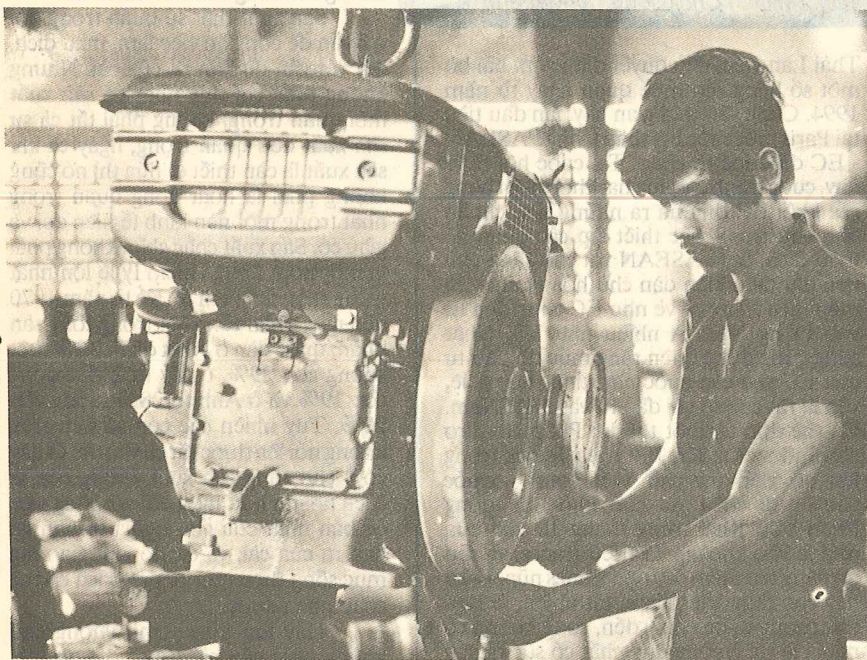
TRẦN TRUNG NGŨ

(Theo *The Economist*, 9.11.199

(1) Tức những người hoạt động trong ngành dịch vụ

(2) Ý nói có sự hỗ tương.

Ảnh : Phan Bá Dương



được làm ra từ lĩnh vực sản xuất mà thôi. Nay thì không còn như thế nữa. Có một số nhà máy làm ra được nhiều giá trị, còn một số nhà máy khác thì làm ra ít hơn. Ngày nay hầu hết giá trị đều xuất phát từ lĩnh vực dịch vụ.

Và không có sự phân biệt rõ ràng giữa sản xuất và dịch vụ. Sản xuất không bao giờ là một hoạt động tách biệt đối với dịch vụ, nhưng để phân biệt được chúng thì cũng khó. Bất cứ một sản phẩm nào - một chiếc xe hơi, một chất bán dẫn, một chiếc sơ mi - đó là kết quả tổng hợp của những quá trình khác nhau, trong đó một số là các dịch vụ, một số là sản xuất. Ngày nay phương cách để kết hợp các quá trình đó lại với nhau đã có nhiều thay đổi.

Người vẽ kiểu xe hơi của Công ty Morris Minor và Mini - Alec Issigonis, làm

ngay tại công ty, đã trở nên phổ biến khắp nơi trong thập niên 80. Đó là một lý do quan trọng tại sao tỷ lệ sản xuất bị sụt giảm.

Bây giờ chúng ta hãy dừng lại với công ty sản xuất xe hơi Issigonis. Trong các công việc sau đây để hoàn thành một chiếc xe hiệu Mini, bạn thích làm công việc nào hơn: vẽ kiểu, phụ trách kỹ thuật và tạo ra nó? Kỹ thuật, bạn nên nhớ nó là một dịch vụ đấy: tưởng tượng từ trong óc một chiếc xe hơi, một chiếc cầu hay một chương trình điện toán, bảo đảm được